
Bản án số: **50/2019/DS-ST**

Ngày: 15/11/2019

V/v “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Khánh**

2. Ông **Nguyễn Thế Nam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Cường** – Kiểm sát viên

Vào ngày 15/11/2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim L**, sinh năm: 1977

2. Bị đơn: Anh **Lê Tấn V**, sinh năm: 1962

Cùng địa chỉ: A x, khu phố y, phường X. B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2019, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị **Huỳnh Thị Kim L** trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Tấn V vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Xuân Lộc, huyện Long Khánh. Sau khi kết hôn anh chị sống bình thường, khoảng một năm nay thì bắt đầu phát sinh do anh V có tính gia trưởng, bạo lực tinh thần, ghen tuông vô cớ, anh chị thường xuyên gây gổ và ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Anh chị có 02 con chung: Lê Huỳnh Đ sinh ngày 16/3/1999 và Lê Huỳnh Ngọc Tr sinh ngày 22/11/2002, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tr không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị và anh V có vay của ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Long Khánh số tiền 250.000.000 đồng.

Chứng cứ: tự khai, CMND, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, đơn xin vắng mặt.

- **Tại bản khai ngày 26/8/2019, các lời khai bổ sung bị đơn anh Lê Tấn V trình bày** thống nhất với chị L về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do chị L không chia sẻ, không quan tâm chăm lo cho gia đình, mỗi lần anh nói chuyện thì chị L hay chửi mắng, gây gổ to tiếng, xúc phạm anh, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng cùng chung sống để lo cho con.

Nếu Tòa án chấp nhận cho chị L ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Tr cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: có vay của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Long Khánh số tiền 250.000.000 đồng.

Chứng cứ: bản tự khai, sổ hộ khẩu, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phiếu thăm tra hồ sơ bổ sung, phiếu chỉ định cận lâm sàng, phiếu chụp X-quang, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, danh mục giao nhận tài sản, phiếu theo dõi, giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số.

- **Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:** biên bản lời khai đối chất, lời khai con chung.

- **Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, chị L và anh V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L ly hôn với anh V, giao cháu Tr cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: do ngân hàng không khởi kiện về nợ chung nên không xem xét.

Về án phí: chị L chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V, căn cứ điều 28 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ kiện “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

[2] Tư cách tham gia tố tụng, thủ tục tố tụng: chị L là nguyên đơn, anh V là bị đơn trong vụ án. Chị L và anh V có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh V.

[3] Về yêu cầu ly hôn:

Chị Huỳnh Thị Kim L và anh Lê Tấn V có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị L cho rằng cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc nguyên nhân do anh V có tính gia trưởng, bạo lực tinh thần, ghen tuông vô cớ, anh chị thường gây gỗ to tiếng. Mặc dù anh V không đồng ý ly hôn, nhưng anh thừa nhận vợ chồng chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn, chị L cũng có lỗi khi không quan tâm chăm lo gia đình, không chia sẻ quan tâm đến cảm xúc của anh, khi gây gỗ thường to tiếng xúc phạm anh, lý do anh không đồng ý ly hôn chỉ là vì con và nợ nần của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời anh chị làm việc nhiều lần, cố gắng hòa giải cho anh chị nhưng không được, khi Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định thì anh V vắng mặt, chị L vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm với anh V. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2019 và chị L cùng cháu Tr đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ tháng 8/2019, nhận thấy giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận cho chị L ly hôn với anh V.

[4] Về con chung: cháu Tr có nguyện vọng muốn sống với chị L, điều này phù hợp yêu cầu của chị L, đảm bảo quyền lợi của con chung nên chấp nhận. Do chị L không yêu cầu nên tạm thời anh V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Long Khánh về việc chị L và anh V ly hôn nhưng ngân hàng không có ý kiến, không khởi kiện về khoản tiền vay 250.000.000 đồng của chị L anh V nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Kim L ly hôn anh Lê Tấn V

- Về con chung: giao cháu Lê Huỳnh Ngọc Tr sinh ngày 22/11/2002 cho chị Huỳnh Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Lê Tấn V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tấn V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Lê Tấn V và chị Huỳnh Thị Kim L được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Long Khánh không khởi kiện về nợ chung nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 009887 ngày 12/8/2019 thành tiền án phí, chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ